

Bản án số: 12/2019/HS-ST

Ngày: 23/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH P - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lều Văn Khế;

Bà Vũ Thị Thùy Đông;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - kiểm sát viên.

Ngày 23/4/2019 tại Nhà văn hóa xã TN, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 25/3/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 09/4/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Thành L, sinh năm 1990 tại thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Số K, đường Tr, phường QT, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Lạc Đ, sinh năm 1967 và bà Lê Thị Kim O, sinh năm 1966; Vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; Có 01 con sinh năm 2018; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Bản án số: 99/2009/HSST ngày 31/3/2009 của TAND quận M, thành phố Hà Nội, xử phạt Phan Thành L 15 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản, 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Hình phạt chung của cả hai tội là 51 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2018 (Được đặc xá).

- Bản án số: 19/2012/HSST ngày 18/01/2012 của TAND huyện G, thành phố Hà Nội, xử phạt Phan Thành L 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2013.

- Bản án số: 14/2014/HSST ngày 17/4/2014 của TAND thành phố H, tỉnh Hưng Yên, xử phạt Phan Thành L 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/7/2017.

Nhân thân: Ngày 17/13/2013 Chủ tịch UBND quận X, thành phố Hà Nội ra quyết định đưa Phan Thành L vào cơ sở chữa bệnh (cai nghiện bắt buộc) với thời hạn 24 tháng.

Bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Hoàng Phi H, sinh năm 1994 - Vắng mặt
Địa chỉ: Đội Q, thôn A2, xã LP, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:**

- Anh Lê Thành C - Vắng mặt

Địa chỉ: Số M/Y đường CH, phường HN, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Lã Văn H1 - Vắng mặt

Địa chỉ: Số XK, đường NL, phường HN, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 30/11/2018 Phan Thành L có mặc áo phông cộc tay màu đỏ, quần bò dài màu đen đến quán Game 89 ở số PL đường NK, phường AT, thành phố H để chơi game. Tại quán Game 89 L ngồi số máy 29 cạnh số máy 30 do anh Hoàng Phi H đang ngồi chơi game. Trong lúc chơi game anh H có để 01 chiếc điện thoại Iphone 6S màu xám, vỡ màn hình trên mặt bàn máy tính chơi game. Lợi dụng lúc anh H thanh toán tiền chơi game cho chủ quán L đã lén lút dùng tay trái lấy điện thoại của anh H sau đó L tắt nguồn điện thoại và giấu xuống ghế L đang ngồi. Quan sát thấy anh H không để ý L đã cho điện thoại trộm cắp vào túi quần, sau đó L đứng lên thanh toán tiền chơi game và đi ra khỏi quán. Sau khi trộm cắp được điện thoại L đi đến cửa hàng sửa chữa điện thoại ở số XK, đường NL, phường HN, thành phố H do anh Lã Văn H1 làm chủ để nhờ mở mật khẩu của chiếc điện thoại. Khi anh H1 trả lời là không mở được mật khẩu, L đã cầm điện thoại đi ra khỏi cửa hàng. Anh H trả tiền cho bạn xong đến khoảng 10 giờ thì phát hiện bị mất điện thoại, anh đã đi đến các cửa hàng sửa chữa điện thoại để tìm. Khi anh H đến cửa hàng điện thoại ở số XK đường NL thì biết L trộm cắp chiếc điện thoại anh H đã báo Công an đồng thời nhờ anh H1 gọi điện thoại vào máy điện thoại L trộm cắp thì L nghe máy, anh H1 có bảo L mang điện thoại quay lại cửa hàng để trả cho anh H. Khi L mang chiếc điện thoại quay lại cửa hàng sửa chữa điện thoại đưa cho anh H1 và nhờ anh H1 trả hộ nhưng anh H1 bảo L phải tự trả, L đã gặp anh H và trả lại chiếc điện thoại trộm cắp cho anh H.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 6S màu xám, vỡ màn hình (anh H giao nộp).

- Thu giữ của L 01 quần bò màu đen đã qua sử dụng, 01 áo phong màu đỏ đã qua sử dụng.

Tại Bản Bản kết luận định giá tài sản và Biên bản định giá tài sản số: 57/BB-HĐĐG ngày 12/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S, màu xám đã qua sử dụng trị giá 3.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 29/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S, màu xám cho chủ sở hữu là anh Hoàng Phi H. Anh H nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị khác.

Quá trình điều tra, Phan Thành L đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS-TPHY ngày 25/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Phan Thành L về tội Trộm cắp tài sản, theo điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo L bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/12/2018; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo Phan Thành L 01 quần bò màu đen và 01 áo phong màu đỏ đều đã qua sử dụng; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp vật chứng thu giữ, lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ. Trên cơ

sở đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 09 giờ ngày 30/11/2018, tại quán Game 89 ở số PL đường NK, phường AT, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, Phan Thành L đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động Iphons 6S màu xám trị giá 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) của anh Hoàng Phi H.

Bị cáo Phan Thành L đã có 3 tiền án chưa được xóa án tích thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tài sản trộm cắp có giá trị trên 2.000.000đ. Do vậy hành trộm cắp chiếc điện thoại nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Phan Thành L về tội danh và áp dụng điều luật như bản Cáo trạng viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn; Sau khi hành vi phạm tội của bị cáo bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện mang tài sản trả lại cho người bị hại nhằm khắc phục hậu quả; Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc bảo vệ tài sản, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo đã có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài và cưỡng đoạt tài sản, ngoài ra còn bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân có ích cho xã hội và vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Điều này chứng tỏ bị cáo là kẻ coi thường pháp luật, khó cải tạo nên cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản mà bị cáo trộm cắp và không có yêu cầu, đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Chiếc áo phông và chiếc quần bò là tư trang của bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội không phải là vật chứng của vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Phan Thành L phạm tội Trộm cắp tài sản.

[2] Xử phạt bị cáo Phan Thành L 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/12/2018.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Phan Thành L 01 quần bò màu đen và 01 áo phong màu đỏ đều đã qua sử dụng.

(Số lượng, đặc điểm của vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số: 10/QĐ-VKS-TPHY ngày 25/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên).

[3] Về án phí: Bị cáo Phan Thành L phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- VKSND Tp H;
- Công an Tp H;
- Chính quyền địa phương;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh H;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự Tp H;
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Lý